

Số: /2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2025

Dự thảo sau thẩm
tra

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục
hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng
Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn
việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải
cách hành chính nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số
33/2022/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công
chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Đồng
Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với cán
bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính
công cấp tỉnh, cấp xã.

Điều 2. Điều kiện, nguyên tắc hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính
công theo quyết định phân công của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

Việc thực hiện mức hỗ trợ đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và
theo đúng quy định.

Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ

1. Hỗ trợ bằng tiền: 1.760.000 đồng/người/tháng (không được tính để đóng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

2. Hỗ trợ trang phục: 02 bộ/người/năm, 02 triệu đồng/01 bộ

Không hỗ trợ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp trang phục riêng của ngành và nhân sự của doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ hỗ trợ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế:

a) Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức chi hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

b) Nghị quyết số 121/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

c) Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức hỗ trợ cho viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh

- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Cổng báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.